

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

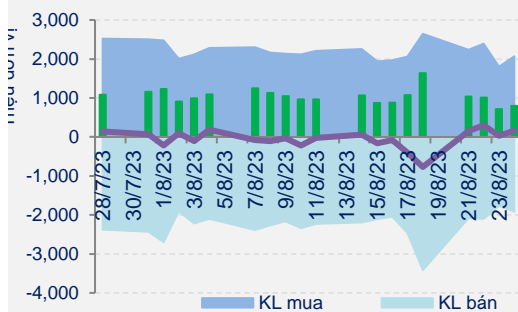
24/8/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

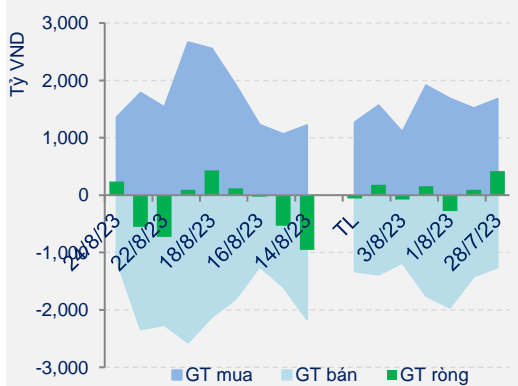
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,189.39	243.23
% Thay đổi	↑ 1.44%	↑ 2.17%
KLGD (CP)	799,064,861	118,984,845
GTGD (tỷ đồng)	18,438.51	2,247.63
Tổng cung (CP)	1,916,772,690	147,456,000
Tổng cầu (CP)	2,073,377,648	167,915,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,582,137	2,462,902
KL mua (CP)	38,632,683	1,030,374
GT mua (tỷ đồng)	1,361.11	25.32
GT bán (tỷ đồng)	1,126.82	46.40
GT ròng (tỷ đồng)	234.29	(21.08)

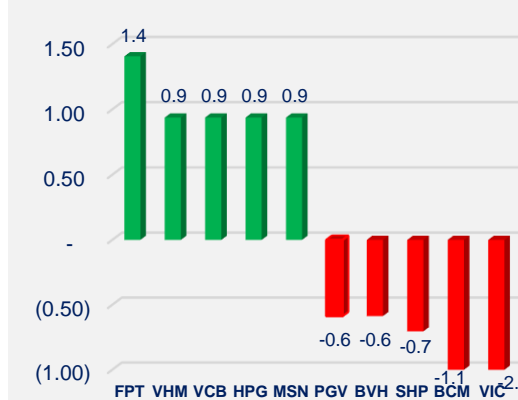
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau cuộc họp ngày 23/08/2023 của Ngân hàng nhà nước với các đơn vị liên quan. Thị trường đón nhận thông tin NHNN đã ban hành Thông tư số 10/2023/TT-NHNN ngày 23/08/2023 ngưng hiệu lực thi hành khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) để ưu tiên hơn nữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn.

Qua đó VN-INDEX có diễn biến tích cực ngay từ đầu phiên khi mở cửa tăng điểm tốt lên vùng giá 1.175 điểm, sau đó rung lắc điều chỉnh nhẹ về lại vùng giá quanh 1.170 điểm và phục hồi tăng điểm tốt. Tuy nhiên diễn biến thị trường phiên sáng có thanh khoản rất thấp khi tâm lý e ngại áp lực bán ngắn hạn của lượng cổ phiếu giá thấp ngày 21/08/2023 về tài khoản. Đầu phiên giao dịch chiều thị trường tích cực với thanh khoản gia tăng mạnh hơn và kết phiên VN-INDEX tăng 16,83 điểm (+1,63%) lên mức 1.189,39 điểm. HNX-INDEX tăng 5,16 điểm (+2,17%) lên mức 243,23 điểm. Độ rộng quay trở lại tích cực khi số mã tăng điểm vượt trội với tổng cộng có 532 mã tăng giá (19 mã tăng trần), 164 mã giảm giá (08 mã giảm sàn), và 103 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 20.595,96 tỷ đồng được giao dịch, tăng 11,99% so với phiên trước, quay trở lại gần mức trung bình của thị trường, phản ánh một số nhóm ngành phục hồi với thanh khoản kém như dầu khí, thép, ngân hàng. Nhà đầu tư nước ngoài giảm mức độ giao dịch và mua ròng trở lại trên HOSE với giá trị 234,29 tỷ đồng; bán ròng trên HNX với giá trị 21,08 tỷ đồng.

Các cổ phiếu nhóm mía đường có diễn biến tích cực ngay từ đầu phiên khi có thông tin Ấn Độ dự kiến sẽ cấm các nhà máy xuất khẩu đường trong niên vụ tới, bắt đầu từ tháng 10/2023, nhiều mã bật tăng mạnh hết biên độ ngay từ đầu phiên như KTS (+9,72%), LSS (+6,93%), SBT (+6,83%), SLS (+7,39%), QNS (+7,21%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán dưới ảnh hưởng tích cực có tính dẫn dắt của SSI trong những phiên gần đây, tiếp tục có diễn biến tích cực đầu phiên và duy trì tăng điểm tốt đến cuối phiên với SSI (+5,26%) tiếp tục vượt đỉnh giá gần nhất, VIX (+6,89%), SHS (+5,62%), VND (+3,65%), FTS (+3,41%), BSI (+3,29%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản có diễn biến với thanh khoản kém đầu phiên đã phục hồi tăng mạnh trong phiên chiều khi áp lực cổ phiếu giá thấp về suy giảm, đa số phục hồi mạnh với thanh khoản cải thiện như CEO (+8,75%), DIG (+6,96%), DXG (+6,88%), SJS (+6,86%), ITC (+6,73%), NLG (+6,47%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng phục hồi kém hơn với thanh khoản suy giảm dưới mức trung bình sau khi nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh phiên trước như STB (+2,10%), LPB (+1,95%), TCB (+1,81%), TPB (+1,62%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 tăng 17,4 điểm (+1,47%), chênh lệch âm -3,88 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tiếp tục giảm mạnh so với phiên trước, cho thấy hoạt động đầu cơ trong phiên tiếp tục giảm, dòng tiền có thể quay trở lại thị trường cơ sở khi duy trì các cơ hội ngắn hạn tốt hơn. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -3,18 điểm đến -11,18 điểm, mức chênh lệch kỳ hạn VN30F2310 thấp hơn VN30F2309 và chênh lệch kỳ hạn VN30F2312 thấp. Cho thấy các trader vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh nhẹ của VN30, giảm mạnh các hoạt động đầu cơ ngắn trong phiên và gia tăng phòng ngừa giảm điểm đối với các kỳ hạn lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường hồi phục mạnh trong phiên hôm nay và biến động trong các phiên vừa qua của Vnindex đang dần hình thành một khu vực đáy điều chỉnh để chuẩn bị cho nhịp hồi phục, trạng thái vận động hiện tại là tích cực và chúng tôi đã dự báo rất rõ ràng về xu hướng vận động này trong các bản tin trước. Rất có thể thị trường sẽ có nhịp hồi phục và dần hình thành vùng tích lũy mới trước kháng cự mạnh 1.300. Thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy lại và chúng tôi vẫn kỳ vọng VnIndex sẽ tiếp tục có nhịp tăng mới với mục tiêu hướng đến vẫn là 1.300 và xu hướng Uptrend của VnIndex vẫn chưa bị phá vỡ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay thị trường hồi phục khá mạnh trở lại và tiếp tục cho thấy nội lực tốt khi đà điều chỉnh rất mạnh của Vnindex đã bị chặn lại chỉ trong vài phiên, chốt phiên Vnindex tăng +16,83 điểm (+1,44%) và đóng cửa ở 1.189,39 điểm. Uptrend của thị trường chưa bị phá vỡ ngược lại càng được củng cố sau điều chỉnh, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ sớm phục hồi trước khi tìm được khu vực cân bằng để tích lũy lại nhằm chuẩn bị cho nỗ lực vượt cản 1.300 trong tương lai.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, nhịp tích lũy vùng đỉnh của Vnindex đã thất bại, thị trường đã điều chỉnh rất mạnh chỉ bằng 1 phiên giảm điểm cuối tuần nhưng đà giảm của thị trường đang có dấu hiệu chững lại trước ngưỡng hỗ trợ 1.150. Trong ngắn hạn thị trường vẫn đang trong khu vực rung lắc nhưng có thể có nhịp hồi trong thời gian tới trước khi đi vào tích lũy, do đó nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể bám sát để tham gia vào nhịp hồi tiếp theo.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định uptrend của thị trường chưa bị phá vỡ và ở góc độ nào đó nếu đợt điều chỉnh mạnh này không thủng ngưỡng 1.150 thì thị trường hoàn toàn có thể tích lũy lại nền tảng mới để chuẩn bị cho nhịp tăng tiếp theo hướng tới 1.300 điểm, nhịp điều chỉnh mạnh còn cần thiết để thị trường rũ bỏ đeo bám trước ngưỡng cản mạnh 1.300 (ngưỡng này không dễ để Vnindex vượt qua nếu tích lũy không đủ tốt) và trong trường hợp tích cực Vnindex vẫn có thể bùng nổ vượt 1.300 điểm nếu như nhịp tích lũy tiếp theo đủ tốt và chặt chẽ. Tuy nhiên hiện tại còn quá sớm để dự báo xa, trước mắt thị trường cần tạo thành khu vực tích lũy mới và chúng ta cần theo dõi chặt chẽ vận động của Vnindex trong thời gian tới để xác định khu vực cân bằng mới.

Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế năm nay đạt mục tiêu đề ra là thông tin kích thích đối với giới đầu tư, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ tích cực. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan..., điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư vẫn đang khá lạc quan và có niềm tin về chu kỳ hồi phục kinh tế.

Trong ngắn hạn thị trường có thể có nhịp hồi phục ngắn hạn sau điều chỉnh tuy nhiên thị trường sẽ phải có giai đoạn tích lũy mới, thị trường sẽ hồi phục kỹ thuật trước khi tích lũy lại và cơ hội giải ngân ngắn hạn vẫn xuất hiện khi thị trường phát ra các tín hiệu hồi phục (như phiên hôm nay) và chúng tôi cũng đã khuyến nghị cơ hội giải ngân khi thị trường có tín hiệu hồi phục. Với nhà đầu tư trung, dài hạn nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân trong khu vực hiện tại, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
CTG	31.75	30-30.8	35-37	28	8.7	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	45.50	43-45	55-57	41	11.5	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	35.60	32-34	43-44	30	6.1	-36.3%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.55	13-14	16.5-17	12	4.7	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DTD	28.50	25-27	30-31	22	5.8	-38.6%	-35.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	48.35	46-48	57-59	43	7.4	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
VIC	64.20	61-64	79-82	56	45.7	252.2%	-45.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	61.5	54.8	65-67	62	12.2%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	31.7	28.05	34-35	31	12.8%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.1	29.1	32-33	28	-3.6%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	74.7	72.95	87-89	72	2.4%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	31.8	30.6	35-37	31	3.8%	Nắm giữ
24/8/23	DTD	28.5	26.8	30-31	24	6.3%	Giải ngân giá 26.8
24/8/23	VIC	64.2	63.1	79-82	56	1.7%	Giải ngân giá 63.1



TIN VĨ MÔ

Hoãn thi hành một số quy định cấm cho vay tại Thông tư 06

Chiều muộn ngày 23/8, Ngân hàng Nhà nước bất ngờ ban hành Thông tư số 10/2023/TT-NHNN ngưng hiệu lực thi hành khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) về việc cấm cho vay một số lĩnh vực... Thông tư này bổ sung một số quy định nhằm kiểm soát rủi ro phát sinh trong hoạt động cho vay, góp phần đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Lo nợ thuế tăng cao, Tổng cục Thuế sẽ công khai thông tin người nợ thuế

Tổng cục Thuế yêu cầu cục thuế các tỉnh, thành phố công khai thông tin của người nộp thuế có tiền thuế nợ quá hạn theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt tập trung vào người nộp thuế có số tiền thuế nợ lớn và kéo dài... Đây là một nội dung quan trọng được đề cập tại công văn số 3658/TCT-QLN của Tổng cục Thuế gửi cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc chỉ đạo tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý, thu hồi tiền nợ thuế.

Xin lùi tiến độ 14 năm, metro Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo "đội vốn" gần gấp đôi

UBND TP. Hà Nội vừa trình Chính phủ về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo. Trong kiến nghị gửi Chính phủ về điều chỉnh chủ trương đầu tư tuyến đường sắt đô thị (metro) số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo, UBND TP. Hà Nội đề xuất điều chỉnh chiều dài phần đi ngầm và đi trên cao, tăng tổng mức đầu tư lên 35.588 tỷ đồng và điều chỉnh thời gian hoàn thành đến năm 2031...

Giá vàng thế giới tăng dữ dội khi lợi suất trái phiếu giảm, trong nước vượt 68 triệu đồng/lượng

Giá vàng thế giới tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, tái lập mốc giá chủ chốt 1.900 USD/oz, nhờ lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tụt xuống sau một thời gian liên tục tăng lên mức cao nhất 16 năm. Giá vàng miếng trong nước sáng nay (24/8) nhảy vọt qua mốc 68 triệu đồng/lượng, cao nhất trong 7 tháng và cao hơn thế giới hơn 12 triệu đồng/lượng.



TIN DOANH NGHIỆP

Sabeco (SAB) sắp thưởng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ lên tới 100%

Ngày 15/9 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để Sabeco chốt danh sách cổ đông để thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 1:1, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Được biết, trước đó, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Sabeco đã thông qua trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 50% và thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 100% để tăng vốn điều lệ từ 6.412,81 tỷ đồng, lên 12.825,6 tỷ đồng.

Giá thép xây dựng giảm lần thứ 18, có công ty giảm 810 ngàn đồng/tấn

Theo Steel Onlines, trong ngày 23/08, một số doanh nghiệp thép trong nước vừa thông báo giảm 100,000-810,000 đồng/tấn đối với các sản phẩm thép xây dựng khi ngành này bước vào giai đoạn thấp điểm của mùa mưa. Thép Hòa Phát cũng giảm giá rất mạnh cho các sản phẩm. Tại miền Bắc, Thép Hòa Phát tiến hành giảm 410,000 đồng/tấn và 300,000 đồng/tấn đối với dòng thép cuộn CB240 và thép thanh vằn D10 CB300. Sau điều chỉnh, giá của hai dòng thép này lần lượt ở mức 13.53 triệu đồng/tấn và 13.74 triệu đồng/tấn.

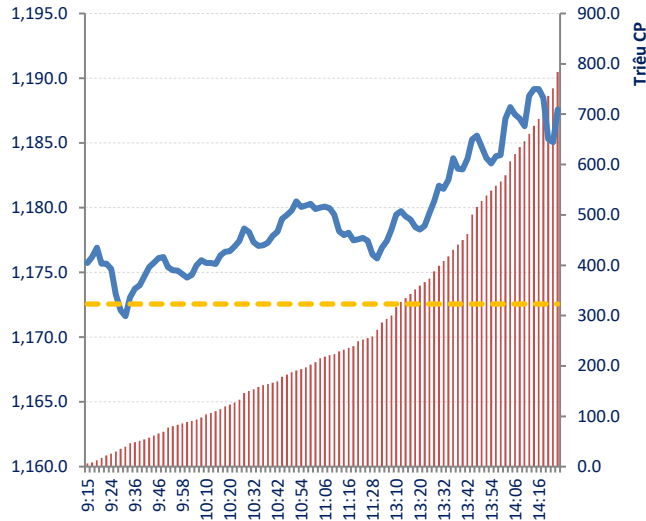
Chứng khoán APG nâng vốn điều lệ lên hơn 1,536 tỷ đồng

CTCP Chứng khoán APG (HOSE: APG) nâng vốn điều lệ lên hơn 1,536 tỷ đồng sau đợt phát hành phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP 2023. Ngày 22/08, APG công bố kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động, với hơn 7.3 triệu cp đã phân phối cho 20 người lao động, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành. Giá phát hành là 10,000 đồng/cp.

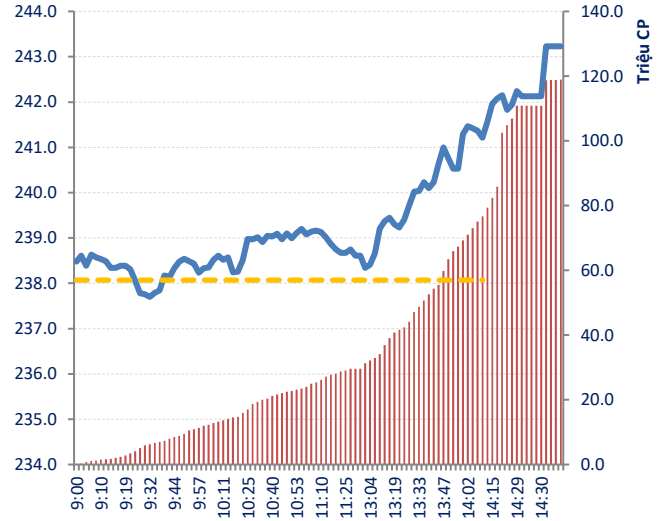
VNG đăng ký niêm yết trên sàn Nasdaq - Mỹ thông qua công ty holding ở thiên đường thuế Cayman

"Kỳ lân" công nghệ Việt Nam VNG vừa thông báo VNG Limited đã nộp hồ sơ đăng ký theo mẫu F-1 lên Ủy ban Giao dịch Chứng khoán Mỹ (SEC). VNG Limited, cổ đông của VNG, dự kiến sẽ chào bán ra công chúng (IPO) cổ phiếu phổ thông loại A tại sàn chứng khoán Nasdaq Global Select Market với mã giao dịch "VNG". Quy mô giao dịch và khoảng giá chào bán hiện chưa được xác định.

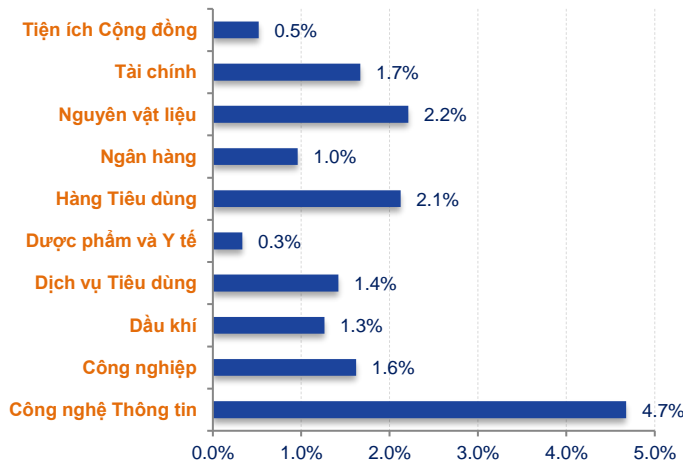
KLGD và VN-Index trong phiên



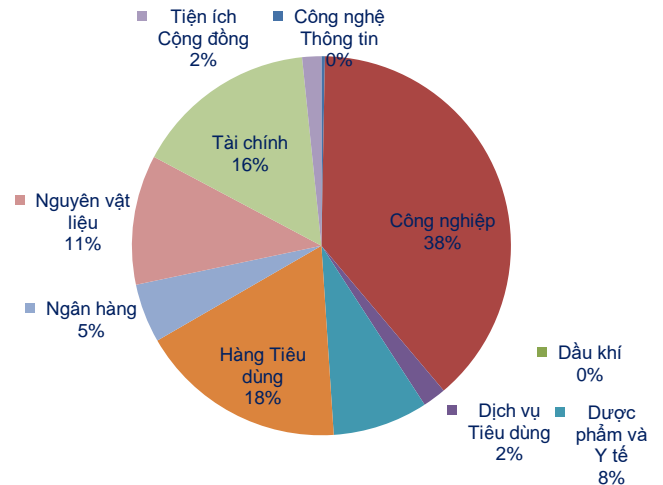
KLGD và HNX-Index trong phiên



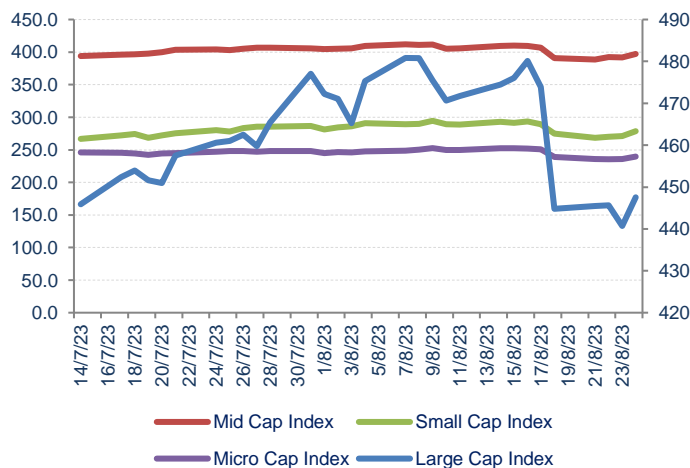
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



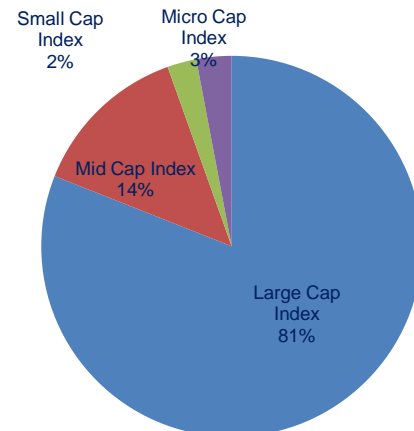
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,980,920	VPB	3,128,656	1	TIG	240,800	SHS	1,419,078
2	TPB	1,819,250	CTG	1,757,010	2	CEO	200,764	TNG	460,510
3	VNM	1,716,491	FUEVFNVD	1,347,010	3	IDC	175,202	DTD	209,900
4	DXG	1,705,400	MWG	1,314,657	4	BVS	102,400	NVB	102,808
5	HCM	1,314,400	DPM	1,263,100	5	PVS	64,100	VCS	42,702

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.70	19.80	↑ 5.88%	46,897,400	SHS	16.00	16.90	↑ 5.62%	30,991,805
SSI	30.40	32.00	↑ 5.26%	39,415,905	HUT	23.90	24.90	↑ 4.18%	19,465,942
VIX	16.70	17.85	↑ 6.89%	39,285,007	CEO	24.00	26.10	↑ 8.75%	18,008,270
DXG	18.90	20.20	↑ 6.88%	33,918,505	DNP	25.00	25.00	→ 0.00%	3,571,300
DIG	25.15	26.90	↑ 6.96%	33,408,000	PVS	32.70	33.40	↑ 2.14%	3,149,419

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%	TMX	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HBC	9.72	10.40	0.68	↑ 7.00%	HHC	130.00	143.00	13.00	↑ 10.00%
SHA	5.17	5.53	0.36	↑ 6.96%	KTS	31.90	35.00	3.10	↑ 9.72%
DIG	25.15	26.90	1.75	↑ 6.96%	LDP	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
FUCVREIT	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%	HMH	9.50	10.40	0.90	↑ 9.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	9.54	8.88	-0.66	↓ -6.92%	X20	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
VAF	11.45	10.70	-0.75	↓ -6.55%	VMS	34.60	31.20	-3.40	↓ -9.83%
L10	22.30	20.95	-1.35	↓ -6.05%	KMT	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
HTL	15.55	14.70	-0.85	↓ -5.47%	DAE	16.60	15.10	-1.50	↓ -9.04%
VCA	9.81	9.30	-0.51	↓ -5.20%	VE3	10.10	9.20	-0.90	↓ -8.91%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	46,897,400	-0.2%	(48)	-	0.9
SSI	39,415,905	7.3%	1,093	29.3	2.2
VIX	39,285,007	7.0%	839	21.3	1.4
DXG	33,918,505	-1.4%	(317)	-	0.9
DIG	33,408,000	1.2%	152	176.7	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	30,991,805	4.3%	507	33.3	1.4
HUT	19,465,942	1.2%	136	183.6	2.2
CEO	18,008,270	7.9%	1,036	25.2	2.1
DNP	3,571,300	1.3%	470	53.2	0.6
PVS	3,149,419	7.2%	1,953	17.1	1.2

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	20.7%	2,768	5.8	1.2
HBC	↑ 7.0%	-44.1%	(4,037)	-	2.2
SHA	↑ 7.0%	3.9%	472	11.7	0.5
DIG	↑ 7.0%	1.2%	152	176.7	2.1
FUCVREIT	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMX	↑ 10.0%	5.4%	851	12.9	0.7
HHC	↑ 10.0%	9.8%	3,283	43.6	4.1
KTS	↑ 9.7%	21.1%	7,534	4.6	0.9
LDP	↑ 9.6%	-26.2%	(2,298)	-	1.3
HMH	↑ 9.5%	2.2%	346	30.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,980,920	17.2%	3,601	8.8	1.4
TPB	1,819,250	18.6%	2,686	7.0	1.3
VNM	1,716,491	23.9%	3,937	19.0	4.3
DXG	1,705,400	-1.4%	(317)	-	0.9
HCM	1,314,400	7.2%	1,250	23.8	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	240,800	7.5%	1,075	10.6	0.8
CEO	200,764	7.9%	1,036	25.2	2.1
IDC	175,202	20.7%	3,969	11.5	2.4
BVS	102,400	8.3%	2,576	10.3	0.8
PVS	64,100	7.2%	1,953	17.1	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	486,251	23.0%	5,797	15.0	3.2
VIC	244,855	4.0%	1,405	45.7	1.8
VHM	241,232	29.1%	10,332	5.4	1.4
BID	231,680	19.0%	4,025	11.4	2.0
GAS	195,988	20.3%	6,680	15.3	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,964	7.2%	1,953	17.1	1.2
IDC	15,015	20.7%	3,969	11.5	2.4
THD	14,130	2.9%	458	80.1	2.3
SHS	13,742	4.3%	507	33.3	1.4
CEO	13,299	7.9%	1,036	25.2	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	3.11	-46.1%	(10,046)	-	0.5
QCG	2.70	-0.3%	(51)	-	0.7
LDG	2.62	-5.5%	(692)	-	0.4
LGL	2.60	6.1%	792	6.6	0.4
TGG	2.46	-14.0%	(1,757)	-	0.3

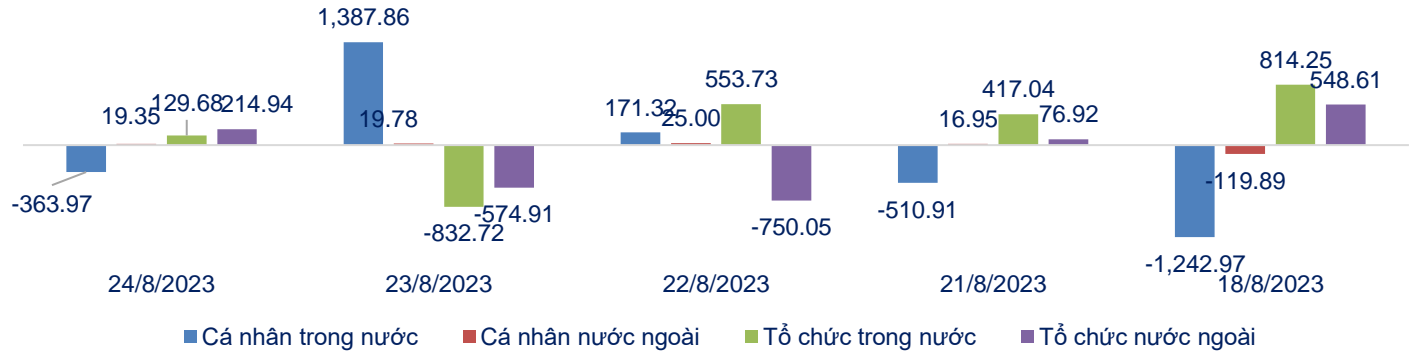
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	4.22	5.9%	668	11.4	0.7
API	3.86	6.9%	790	9.5	0.6
APS	3.43	-9.5%	(1,172)	-	0.8
VC7	3.36	2.4%	265	103.6	2.5
V21	3.28	-0.2%	(15)	-	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	89.21	-0.2%	(48)	-	0.9
MWG	81.67	6.6%	1,069	47.1	3.2
FPT	80.86	22.1%	4,596	19.6	4.0
VPB	61.81	11.1%	1,728	11.9	1.3
SAB	46.70	17.8%	7,036	21.8	3.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-127.65	23.9%	3,937	19.0	4.3
DIG	-94.70	1.2%	152	176.7	2.1
EIB	-81.51	12.2%	1,726	13.7	1.6
VHM	-71.45	29.1%	10,332	5.4	1.4
DXG	-69.10	-1.4%	(317)	-	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	7.59	15.8%	3,664	8.7	1.3
FRT	4.14	-2.3%	(327)	-	5.9
KBC	3.41	17.8%	4,373	7.2	1.2
CMG	2.86	10.2%	2,103	23.5	2.4
VCG	2.56	3.5%	655	41.3	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-3.51	-0.2%	(48)	-	0.9
HPG	-3.18	-2.0%	(328)	-	1.6
SZC	-2.96	10.9%	1,405	25.1	2.6
SSI	-1.91	7.3%	1,093	29.3	2.2
TNH	-0.94	13.9%	2,048	11.6	1.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	93.69	1.2%	152	176.7	2.1
EIB	84.02	12.2%	1,726	13.7	1.6
HPG	36.01	-2.0%	(328)	-	1.6
DXG	35.58	-1.4%	(317)	-	0.9
FUEVFVND	32.18	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-86.00	-0.2%	(48)	-	0.9
FPT	-80.85	22.1%	4,596	19.6	4.0
VIB	-21.37	27.7%	3,544	5.6	1.5
VCG	-18.04	3.5%	655	41.3	1.5
POW	-16.82	4.2%	602	20.9	0.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	127.64	23.9%	3,937	19.0	4.3
VHM	63.28	29.1%	10,332	5.4	1.4
STB	62.07	17.2%	3,601	8.8	1.4
DGC	42.58	36.6%	10,780	7.0	2.4
HCM	38.56	7.2%	1,250	23.8	1.7

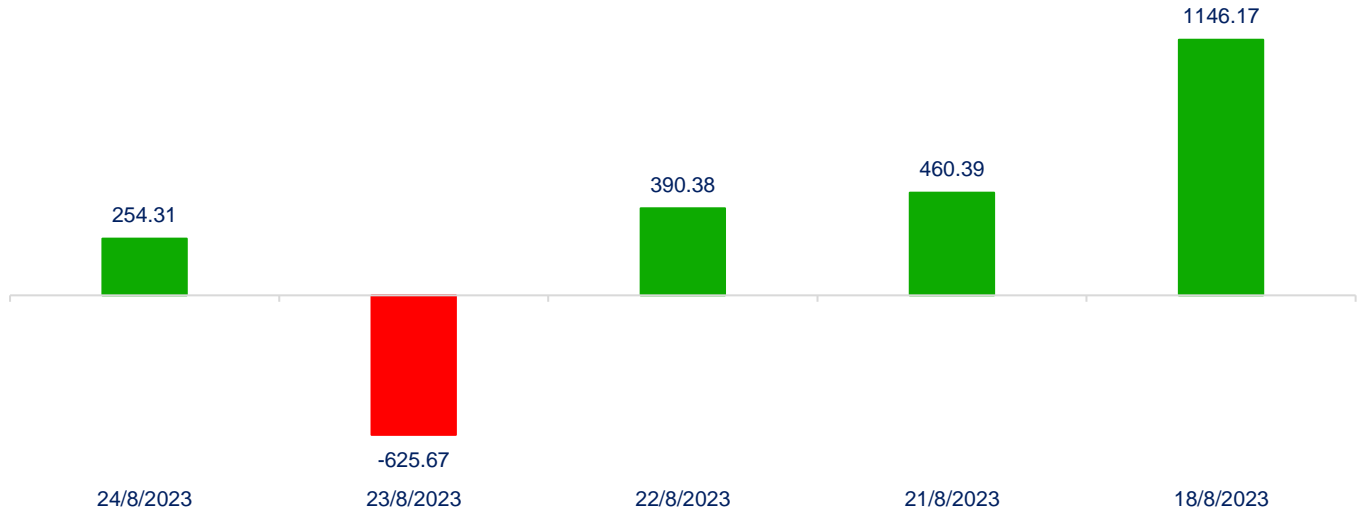
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-66.85	6.6%	1,069	47.1	3.2
VPB	-63.34	11.1%	1,728	11.9	1.3
CTG	-62.53	15.8%	3,664	8.7	1.3
DPM	-44.26	19.1%	6,403	5.6	1.1
SAB	-35.33	17.8%	7,036	21.8	3.9

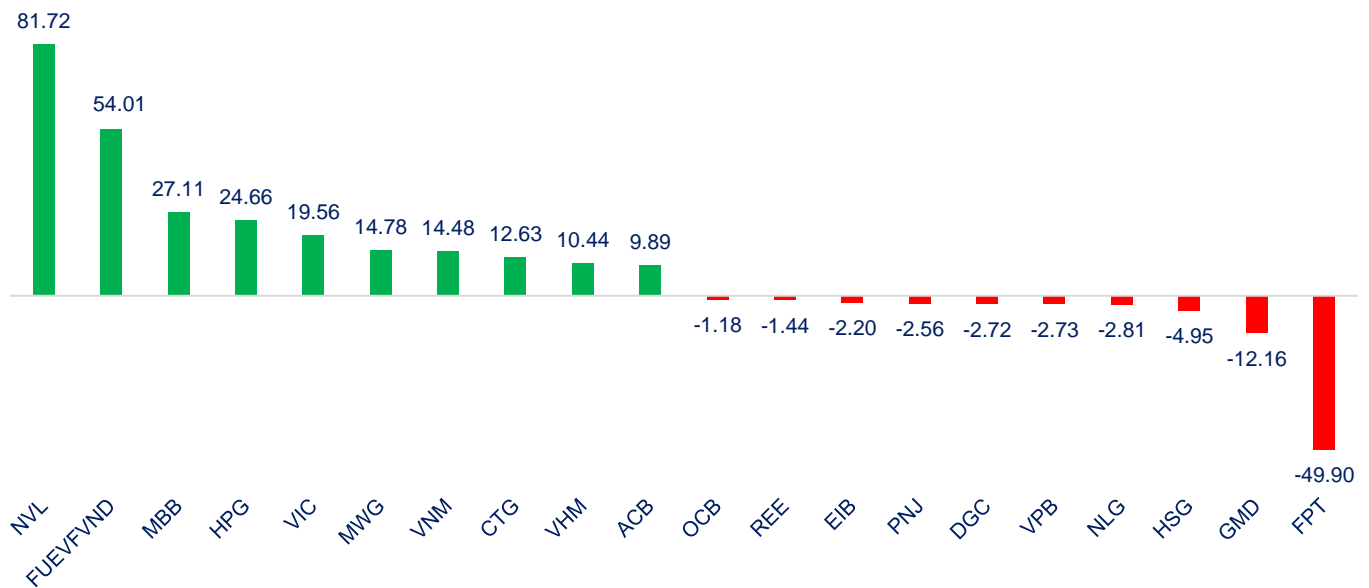


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhattt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
